

CÁC ĐIỀU KIỆN ĐIỀU KHOẢN CHUNG VỀ TÀI KHOẢN ĐIỆN TỬ BHXH TẠI MB

Điều 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. **Khách Hàng:** là các cá nhân đăng ký mở và sử dụng tài khoản điện tử tại Ngân hàng TMCP Quân Đội
2. **BHXH:** là Bảo hiểm xã hội Việt Nam
3. **Ngân hàng/MB:** là Ngân hàng TMCP Quân đội bao gồm Chi nhánh, Phòng giao dịch, trung tâm trực thuộc trên toàn hệ thống.
4. **Tài khoản điện tử (TKĐT):** là tài khoản thanh toán do Khách Hàng mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội thông qua kênh đối tác để sử dụng các dịch vụ thanh toán do ngân hàng cung ứng
5. **Cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản:** là việc cung ứng phương tiện thanh toán, thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng, thư tín dụng và các dịch vụ thanh toán khác cho khách hàng thông qua tài khoản điện tử
6. **Tài khoản thanh toán của cá nhân:** là tài khoản điện tử do khách hàng là cá nhân mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội
7. **Tài khoản số đẹp:** là tài khoản điện tử của KH có số tài khoản do KH lựa chọn theo quy định của MB mà không phải do hệ thống T24 tự động sinh ra.
8. **Người đại diện theo pháp luật:** là cha, mẹ đối với người chưa thành niên, người giám hộ đối với người được giám hộ (người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là Người đại diện theo pháp luật nếu được Tòa án chỉ định), người được Tòa án chỉ định đối với người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người được pháp nhân chỉ định theo điều lệ pháp nhân hoặc người có thẩm quyền đại diện theo quy định pháp luật, những người khác theo quy định của pháp luật
9. **Người giám hộ:** là cá nhân, pháp nhân được pháp luật quy định hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cử/ chỉ định để thực hiện việc chăm sóc và bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người khó khăn trong việc nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật
10. **Người được giám hộ:** là (i) người chưa thành niên không còn cha, mẹ hoặc không xác định được cha, mẹ; (ii) người chưa thành niên có cha, mẹ nhưng cha, mẹ đều mất năng lực hành vi dân sự; (iii) cha, mẹ đều khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; (iv) cha, mẹ đều bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; (v) cha, mẹ đều bị Tòa án tuyên bố hạn chế quyền đối với con; (vi) cha, mẹ đều không có điều kiện chăm sóc, giáo dục con và có yêu cầu người giám hộ; (vii) người mất năng lực hành vi dân sự; (viii) người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.
11. **Lệnh chuyển tiền tự động:** Là lệnh chuyển tiền từ tài khoản điện tử của khách hàng sang tài khoản thụ hưởng, có giá trị chuyển tiền, tần suất chuyển tiền và thời gian chuyển tiền được xác định theo đăng ký của KH tại MB.
12. **Tài khoản thiết lập lệnh (tài khoản ghi nợ)** là tài khoản tiền gửi thanh toán (TKĐT) của chủ tài khoản hoặc các đồng chủ sở hữu tài khoản (sau đây gọi chung là “CTK”) mở tại MB.
13. **Dịch vụ đặt lệnh chuyển tiền tự động trên TKĐT** (sau đây gọi tắt là “Dịch vụ”) là dịch vụ do MB cung cấp cho khách hàng cá nhân có TKĐT mở tại MB, cho phép CTK đặt lệnh chuyển tiền tự động từ TKĐT của CTK như sau:
 - + Định kỳ chuyển một số tiền cố định: Hệ thống tự động chuyển số tiền cố định từ TKĐT của CTK sang tài khoản thụ hưởng theo tần suất xác định tùy theo đăng ký của CTK.
 - + Định kỳ duy trì số dư tối đa: Hệ thống tự động duy trì một số dư tối đa trên TKĐT của CTK, toàn bộ số dư vượt mức tối đa được chuyển sang tài khoản thụ hưởng theo tần suất xác định tùy theo đăng ký của CTK.

14. **Tài khoản thụ hưởng (tài khoản ghi có)** là TKĐT, Tài khoản Tiết kiệm Quân nhân (TKQN), Tài khoản Điện tử (TKĐT) của CTK hoặc người khác mở tại MB, và các tài khoản khác theo quy định của MB từng thời kỳ.
15. **Lệnh thành công trong hệ thống:** là lệnh chuyển tiền được hoàn tất, ghi Nợ tài khoản nguồn và ghi Có tài khoản thụ hưởng.
16. **Lệnh thành công ngoài hệ thống:** là lệnh chuyển tiền được chuyển thành công sang ngân hàng thụ hưởng trên hệ thống Citad.
17. **Lệnh không thành công:** là lệnh chuyển khoản chưa được thực hiện.
18. **Ngày làm việc:** là các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần mà Ngân hàng TMCP Quân đội mở cửa hoạt động bình thường.
19. **Giờ chốt số dư tài khoản thiết lập lệnh:** Là giờ hai bên thống nhất tại Hợp đồng dịch vụ chuyển tiền tự động để chốt số dư tài khoản nguồn làm căn cứ thực hiện các giao dịch chuyển tiền tự động.
20. **Tần suất chuyển tiền:** số lần chuyển tiền trong một khoảng thời gian, bao gồm: hàng ngày làm việc, hàng tuần, hàng tháng, hàng năm, lặp lại sau một số ngày, lặp lại sau một số tuần, lặp lại sau một số tháng.
21. **Số dư tối đa:** Là số dư lớn nhất của tài khoản theo yêu cầu của KH.
22. **Số dư khả dụng:** Là giá trị được phép ghi Nợ tối đa của tài khoản. Số dư khả dụng được tính bằng (=) Giá trị Dư có dương của tài khoản trừ đi (-) Giá trị bị phong tỏa của tài khoản.
23. **Khách hàng có dư nghĩa vụ tại MB:** Là khách hàng đang được MB cấp tín dụng, bao gồm: (i) có dư cho vay, thấu chi, bảo lãnh, bao thanh toán, chiếu khấu, mở thư tín dụng, các hình thức tài trợ thương mại và/hoặc (ii) có hạn mức tín dụng đã được MB phê duyệt.
24. **Dịch vụ trích nợ tự động:** Là dịch vụ mà theo đó, định kỳ hàng tháng MB tự động kiểm tra cước dịch vụ tiền điện/nước/dịch vụ khác mà khách hàng phải thanh toán trên hệ thống của Công ty điện lực/Công ty cung cấp nước/Nhà cung cấp dịch vụ khác. Khách hàng ủy quyền cho MB sẽ tự động trích tiền từ Tài khoản điện tử của khách hàng và ghi Có vào Tài khoản của Nhà cung cấp nếu số dư TKĐT của khách hàng có đủ tiền để thực hiện thanh toán.

Điều 2. Các quy định về mở, sử dụng và quản lý TKĐT

1. Đối tượng mở TKĐT

- a) Người từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật Việt Nam;
- b) Người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- c) Người chưa đủ 15 tuổi, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật Việt Nam mở tài khoản điện tử thông qua người đại diện theo pháp luật.
- d) Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật Việt Nam mở tài khoản điện tử thông qua người giám hộ.

2. Sử dụng TKĐT

- a) Chủ tài khoản được sử dụng TKĐT để nộp, rút tiền mặt và yêu cầu MB cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản như: cung ứng phương tiện thanh toán, thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng, thư tín dụng, chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ gia tăng khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Việc sử dụng các dịch vụ tài khoản theo quy định của MB và yêu cầu của chủ TKĐT, phù hợp quy định pháp luật.
- b) Chủ tài khoản đảm bảo duy trì số dư tối thiểu trên TKĐT theo quy định của MB từng thời kỳ (nếu có).
- c) Việc sử dụng TKĐT của cá nhân là người chưa đủ 15 tuổi, người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định pháp luật phải được thực hiện thông qua người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật. Người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật thực hiện các giao dịch thanh toán thông qua TKĐT của người được

giám hộ hoặc người mà mình làm đại diện theo quy định của pháp luật dân sự về giám hộ và đại diện.

- d) Việc sử dụng TKĐT được thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, các quy định của cơ quan có thẩm quyền, của MB và yêu cầu của chủ tài khoản.
- e) Thời điểm cung cấp dịch vụ là thời điểm TKĐT của Khách Hàng được kích hoạt và bắt đầu hoạt động được ghi trên Đề nghị kèm hợp đồng sử dụng dịch vụ.
- f) Thời hạn cung cấp dịch vụ tính từ thời điểm cung cấp dịch vụ cho đến khi TKĐT của Khách Hàng bị đóng hoặc theo đề nghị bằng văn bản của MB hoặc của Khách Hàng về việc chấm dứt cung cấp/sử dụng dịch vụ hoặc theo thỏa thuận khác bằng văn bản giữa các bên.
- g) Việc tra soát, khiếu nại; Thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại; Xử lý kết quả tra soát, khiếu nại được thực hiện theo quy định tại Đăng ký thông tin kèm hợp đồng mở tài khoản, hướng dẫn của MB và các quy định của pháp luật có liên quan.
- h) Khách Hàng mở TKĐT được sử dụng miễn phí gói dịch vụ eMB basic (là gói dịch vụ Internet banking và/hoặc Mobile banking cho phép Khách Hàng thực hiện các tính năng như truy vấn thông tin số dư tài khoản, truy vấn các giao dịch trong ngày, truy vấn nhật ký truy cập, sao kê giao dịch tín dụng và các tính năng khác của gói dịch vụ theo quy định của MB từng thời kỳ). Khách Hàng sử dụng Tên đăng nhập và mật khẩu (do MB gửi vào email và/hoặc số điện thoại đã kê khai tại bản Đăng ký thông tin kèm hợp đồng mở tài khoản) để truy cập và sử dụng dịch vụ theo hướng dẫn của MB. Khách Hàng có trách nhiệm thay đổi mật khẩu cho các lần đăng nhập sau đó. Tại thời điểm được cung cấp gói dịch vụ eMB basic và trong quá trình sử dụng TKĐT, Khách Hàng có thể từ chối hoặc đề nghị chấm dứt việc sử dụng gói dịch vụ này bằng một văn bản thông báo gửi tới MB.
- i) Trường hợp Khách Hàng có nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ liên quan đến TKĐT và được MB chấp nhận, Khách Hàng phải tuân thủ các quy định của MB về sản phẩm, dịch vụ đó. Khách Hàng đồng ý tiếp nhận những thông tin cập nhật của MB như các thông tin về sản phẩm, dịch vụ của MB dưới các hình thức như SMS, email, fax... phù hợp theo quy định pháp luật về gửi thư điện tử, tin nhắn quảng cáo..

3. Ủy quyền trong sử dụng TKĐT

- a) Chủ tài khoản và/hoặc (các) chủ TKĐT chung được phép ủy quyền cho người khác theo quy định của pháp luật sử dụng tài khoản nhưng không được phép ủy quyền việc thực hiện mở, đóng, thay đổi thông tin TKĐT. Việc ủy quyền có hiệu lực từ thời điểm được MB chấp thuận hoặc thời điểm khác do các bên thỏa thuận.
- b) Chủ tài khoản điện tử được ủy quyền cho người khác sử dụng tài khoản điện tử của mình. Việc ủy quyền trong sử dụng tài khoản phải bằng văn bản và được thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền.
- c) Thông tin ủy quyền phải được đăng ký đầy đủ, chính xác, đúng sự thật. Người được ủy quyền có quyền hạn và nghĩa vụ như chủ tài khoản trong phạm vi được ủy quyền.
- d) Trong thời gian ủy quyền, chủ tài khoản vẫn còn toàn quyền đối với TKĐT, người được ủy quyền được thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

4. Tạm khóa TKĐT

- a) MB thực hiện tạm khóa TKĐT của Khách Hàng (tạm dừng giao dịch) một phần hoặc toàn bộ số tiền trên TKĐT khi MB phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến TKĐT hoặc khi có văn bản yêu cầu của chủ tài khoản hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa chủ tài khoản với Ngân hàng.
- b) MB được từ chối yêu cầu tạm khóa TKĐT trong trường hợp chủ tài khoản chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho MB.

- c) Việc chấm dứt tạm khóa TKĐT và việc xử lý các lệnh thanh toán đi, đến trong thời gian tạm khóa thực hiện theo yêu cầu của chủ TKĐT (hoặc người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản) hoặc theo văn bản thỏa thuận giữa chủ tài khoản với MB.

5. Phong tỏa TKĐT

- a) MB thực hiện phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số tiền trên TKĐT của Khách Hàng trong các trường hợp sau:
- Có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
 - Khi MB phát hiện có nhầm lẫn, sai sót khi ghi CÓ nhầm vào tài khoản điện t của Khách Hàng hoặc theo yêu cầu hoàn trả lại tiền của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do có nhầm lẫn, sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền. Số tiền bị phong tỏa trên TKĐT không vượt quá số tiền bị nhầm lẫn, sai sót.
 - Có thông báo bằng văn bản của một trong các chủ tài khoản về việc phát sinh tranh chấp về TKĐT chung giữa các chủ TKĐT chung.
 - Các trường hợp khác theo quy định pháp luật và MB.
- b) Trường hợp TKĐT bị phong tỏa một phần thì phần không bị phong tỏa vẫn được sử dụng bình thường.
- c) MB được chấm dứt phong tỏa TKĐT khi có một trong các điều kiện sau:
- Kết thúc thời hạn phong tỏa;
 - Có văn bản yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về việc chấm dứt phong tỏa TKĐT;
 - MB đã xử lý xong sai sót, nhầm lẫn về chuyển tiền;
 - Sau khi xác minh TKĐT không có gian lận hoặc vi phạm pháp luật;
 - Có thông báo bằng văn bản của tất cả các chủ TKĐT chung về việc tranh chấp về tài khoản thanh toán chung giữa các chủ TKĐT chung đã được giải quyết.

6. Đóng tài khoản

- a) MB được đóng tài khoản của Khách Hàng trong các trường hợp sau:
- Có văn bản yêu cầu đóng TKĐT của chủ tài khoản và chủ tài khoản đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến TKĐT.
 - Trường hợp chủ tài khoản là người chưa đủ 15 tuổi, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì việc đóng tài khoản được thực hiện theo yêu cầu của người giám hộ, người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản.
 - Chủ TKĐT là cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, bị mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự.
 - Chủ tài khoản vi phạm cam kết hoặc các thỏa thuận với MB tại bản Đăng ký thông tin kiêm Hợp đồng mở tài khoản, Điều kiện giao dịch chung này và các thỏa thuận khác có liên quan với MB.
 - Chủ tài khoản vi phạm quy định về các hành vi bị cấm trong hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt và các quy định pháp luật khác trong hoạt động thanh toán
 - Khi TKĐT của Khách Hàng không duy trì đủ số dư tối thiểu và/hoặc không hoạt động trong thời hạn nhất định theo quy định của MB từng thời kỳ:
 - Các trường hợp MB sử dụng quyền quyết định đóng tài khoản theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung này;
 - Trường hợp Khách Hàng còn các nghĩa vụ tài chính với MB thì Khách Hàng được đóng TKĐT sau khi được MB chấp thuận.
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và/hoặc theo thỏa thuận với MB.
- b) Khi TKĐT không duy trì đủ số dư tối thiểu và/hoặc không phát sinh giao dịch trong thời hạn nhất định theo quy định của MB, MB quyết định việc đóng TKĐT và niêm yết tại trụ sở giao dịch của MB và/hoặc công bố trên website của MB và/hoặc công bố theo phương thức khác theo quy định của MB về thời hạn thông báo cho chủ tài khoản trước khi đóng tài khoản, cách thức xử lý số dư trên TKĐT và các vấn đề cụ thể khác liên quan đến việc đóng TKĐT trong trường hợp này.

- c) Trường hợp tài khoản bị đóng do MB và/hoặc yêu cầu của bên thứ ba theo quy định của pháp luật, MB có trách nhiệm thông báo việc tài khoản bị đóng cho Chủ tài khoản; (các) chủ TKĐT chung, Người giám hộ hoặc người thừa kế hợp pháp.
- d) Số dư còn lại sau khi đóng TKĐT được xử lý như sau:
 - Chi trả theo yêu cầu của chủ tài khoản; người giám hộ, người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản trong trường hợp chủ tài khoản là người chưa đủ 15 tuổi, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người được thừa kế, đại diện thừa kế trong trường hợp chủ tài khoản là cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, mất tích.
 - Chi trả theo quyết định của tòa án;
 - Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Khách Hàng đồng ý MB được quản lý số dư còn lại trên tài khoản sau khi đã thông báo về việc đóng tài khoản bằng văn bản cho chủ tài khoản mà chủ tài khoản không đến ngân hàng làm thủ tục nhận lại số tiền này trong thời hạn MB thông báo.
- e) Sau khi đóng TKĐT, Khách Hàng có nhu cầu sử dụng TKĐT phải làm thủ tục mở mới TKĐT theo quy định của pháp luật và MB.
- f) Trường hợp Khách hàng sử dụng dịch vụ Thẻ ghi nợ và/hoặc Dịch vụ MB điện tử và/hoặc các dịch vụ khác, Khách hàng đồng ý tuân thủ các điều kiện giao dịch chung về mở và sử dụng Tài khoản điện tử, Thẻ ghi nợ, Dịch vụ MB điện tử, các dịch vụ khác được niêm yết trên Website của MB tại địa chỉ <https://mbbank.com.vn>

Điều 3. Quyền và trách nhiệm của chủ tài khoản

1. Quyền của chủ tài khoản

- a) Được sử dụng TKĐT của mình để nộp, rút tiền mặt và yêu cầu MB thực hiện các giao dịch thanh toán hợp lệ.
- b) Được lựa chọn sử dụng các phương tiện thanh toán, dịch vụ và tiện ích thanh toán do MB cung ứng.
- c) Được yêu cầu MB thực hiện các lệnh thanh toán phát sinh hợp pháp, hợp lệ trong phạm vi số dư có và hạn mức thấu chi (nếu được phép), được ủy quyền cho người khác sử dụng TKĐT và được cung cấp thông tin về các giao dịch thanh toán, số dư trên tài khoản điện tử của mình theo quy định.
- d) Được yêu cầu cung cấp thông tin về những giao dịch thanh toán và số dư trên TKĐT của mình theo thỏa thuận với MB.
- e) Được yêu cầu MB tạm khóa, thay đổi cách thức sử dụng TKĐT, đóng TKĐT khi cần thiết và phù hợp quy định pháp luật; được gửi thông báo cho tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán về việc phát sinh tranh chấp về tài khoản điện tử chung giữa các chủ tài khoản điện tử chung
- f) Được hưởng lãi suất không kỳ hạn cho số tiền trên TKĐT theo mức lãi suất do MB quy định và niêm yết công khai tùy theo đặc điểm của TKĐT, số dư tài khoản và phù hợp với cơ chế quản lý lãi suất của NHNN ban hành trong từng thời kỳ.
- g) Các quyền khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa chủ tài khoản với MB không trái với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trách nhiệm của chủ tài khoản

- a) Kê khai đầy đủ, rõ ràng, chính xác, đúng sự thật các thông tin liên quan về mở và sử dụng tài khoản điện tử và các thông tin trong bộ hồ sơ mở TKĐT, phải chịu trách nhiệm về các thông tin đã kê khai và đăng ký trong bộ hồ sơ mở TKĐT và phải thông báo ngay với CN/PGD của MB (nơi mở TKĐT) nếu các thông tin trên thay đổi.
- b) Tự quản lý chữ ký, các chứng từ có giá trị giao dịch TKĐT (séc, ủy nhiệm chi, giấy lĩnh tiền...).
- c) Lập chứng từ đúng quy định, kiểm tra, kiểm soát tính hợp lệ, hợp pháp của chứng từ trước khi giao dịch với MB; chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lệ đối với mọi giao dịch, chứng từ có chữ ký đã đăng ký với MB; chịu mọi rủi ro trong trường hợp chữ ký, chứng từ bị mất, bị lợi dụng,

tài liệu, hồ sơ mở TKĐT và sử dụng TKĐT bị giả mạo hoặc có phát sinh tranh chấp với bên thứ ba.

- d) Theo dõi, kiểm soát các giao dịch trên TKĐT và tra soát, khiếu nại với MB ngay khi phát hiện có sự bất thường đối với TKĐT.
- e) Duy trì số dư tối thiểu trên TKĐT theo quy định của MB. Đảm bảo có đủ tiền trên TKĐT để thực hiện các lệnh thanh toán đã lập. Trường hợp có thỏa thuận thấu chi với MB thì phải thực hiện các nghĩa vụ liên quan khi chi trả vượt quá số dư Có trên tài khoản (bao gồm nhưng không giới hạn bởi lãi và phí phát sinh).
- f) Tuân thủ các hướng dẫn của MB về việc lập các lệnh thanh toán và sử dụng phương tiện thanh toán qua TKĐT; sử dụng, luân chuyển, lưu trữ chứng từ giao dịch; đảm bảo các biện pháp an toàn và bảo mật trong sử dụng TKĐT và các quy định khác của MB.
- g) Đối với các giao dịch thực hiện bằng phương tiện điện tử, Khách Hàng nhận thức đầy đủ các rủi ro có thể gặp phải khi sử dụng dịch vụ, cam kết các hoạt động diễn ra do chứng từ điện tử của mình lập khớp đúng với quy định và chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra do vô tình hay cố ý để lộ chữ ký điện tử/mật khẩu, dẫn đến bị kẻ gian lợi dụng.
- h) Thông báo kịp thời với MB khi phát hiện thấy sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản của mình hoặc nghi ngờ TKĐT của mình bị lợi dụng.
 - i) Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ thanh toán qua TKĐT mà do lỗi của mình.
 - j) Hoàn trả hoặc phối hợp với MB hoàn trả các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Có vào TKĐT của mình.
 - k) Khách Hàng đồng ý MB được chủ động trích nợ TKĐT của Khách Hàng trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 3 Điều kiện giao dịch chung này
 - l) Cung cấp thông tin chính xác khi yêu cầu sử dụng dịch vụ thanh toán hoặc trong quá trình sử dụng dịch vụ thanh toán của TKĐT.
 - m) Không được cho thuê, cho mượn TKĐT, hoặc sử dụng TKĐT của mình cho các giao dịch thanh toán đối với những khoản tiền nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc có bằng chứng về nguồn gốc bất hợp pháp.
 - n) Bất kỳ yêu cầu nào của chủ tài khoản phải được thực hiện bằng văn bản hoặc bằng hình thức khác được MB chấp thuận. Chủ tài khoản và người đại diện chịu toàn bộ thiệt hại phát sinh do việc không thực hiện yêu cầu thông qua (các) hình thức này.
 - o) Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản giữa chủ tài khoản với MB không trái với quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyền và trách nhiệm của MB

1. Quyền của MB

- a) Được chủ động trích nợ tài khoản của Khách Hàng trong các trường hợp sau:
 - Để thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, tiền lãi, các khoản lãi, phí, chi phí hợp lệ khác thuộc nghĩa vụ thanh toán của Khách Hàng, phát sinh trong quá trình MB quản lý TKĐT và cung ứng các dịch vụ thanh toán theo quy định MB phù hợp quy định của pháp luật;
 - Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền buộc chủ tài khoản phải thanh toán trong việc cưỡng chế thi hành quyết định về xử phạt vi phạm hành chính, quyết định thi hành án, quyết định thu thuế hoặc thực hiện các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định của pháp luật;
 - Để điều chỉnh các mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng TKĐT;
 - Khi phát hiện đã ghi Có nhầm vào TKĐT của Khách Hàng hoặc theo yêu cầu hủy lệnh chuyển Có của Ngân hàng /Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do phát hiện có nhầm lẫn, sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền;
 - Các trường hợp khác theo thỏa thuận của MB và Khách Hàng.

- b) Có quyền dừng hoặc từ chối thực hiện các giao dịch tài khoản của Khách Hàng (từ chối ghi nợ, ghi có tài khoản của Khách Hàng) trong các trường hợp sau:
 - Khách Hàng không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán, lệnh thanh toán không hợp lệ, không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký hoặc không phù hợp với các thỏa thuận giữa MB và Khách Hàng, quy định pháp luật;
 - Khách Hàng không có đủ số dư trên tài khoản đảm bảo cho việc thực hiện các lệnh thanh toán nếu không có thỏa thuận thấu chi trước với MB hoặc Khách Hàng đã sử dụng hết hạn mức thấu chi được cấp;
 - Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có bằng chứng về việc giao dịch thanh toán nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền;
 - TKĐT đang bị tạm khóa, bị phong tỏa toàn bộ hoặc TKĐT đang bị đóng, TKĐT bị tạm khóa hoặc phong tỏa một phần mà phần không bị tạm khóa, phong tỏa không có đủ số dư (trừ trường hợp được thấu chi) hoặc vượt hạn mức thấu chi để thực hiện các lệnh thanh toán
- c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và/hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa MB và chủ tài khoản không trái với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trách nhiệm của MB

- a) Giữ bí mật các thông tin liên quan đến TKĐT và giao dịch trên TKĐT của Khách Hàng theo quy định của pháp luật, thỏa thuận với Khách Hàng.
- b) Thực hiện lệnh thanh toán của chủ tài khoản sau khi đã kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của lệnh thanh toán đúng với các yếu tố Khách Hàng đã đăng ký. Thông báo cho chủ tài khoản lý do từ chối thực hiện lệnh thanh toán không hợp lệ của chủ tài khoản, hoặc khi trên TKĐT không đủ tiền.
- c) Cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại dịch vụ, phương tiện thanh toán cần thiết phục vụ nhu cầu giao dịch của Khách Hàng qua MB.
- d) Ghi Có vào tài khoản điện tử của khách hàng kịp thời ác lệnh thanh toán chuyển tiền đến, nộp tiền mặt vào tài khoản; hoàn trả kịp thời các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi nợ đối với tài khoản điện tử của khách hàng.
- e) Cung cấp thông tin và thông báo cho Chủ tài khoản bằng văn bản hoặc các hình thức khác theo quy định MB về: số dư và các giao dịch phát sinh trên tài khoản điện tử, việc tài khoản điện tử bị phong tỏa và các thông tin cần thiết khác trong quá trình sử dụng tài khoản điện tử;
- f) Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo trên tài khoản điện tử của Khách Hàng do lỗi của MB.
- g) Tuân thủ quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố.
- h) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quy định về lãi suất

- a) Lãi suất: số dư trên TKĐT của Khách Hàng được hưởng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn. Lãi suất được Ngân hàng TMCP Quân đội công bố công khai trên website và các Đơn vị của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
- b) Định kỳ hàng tháng, Ngân hàng TMCP Quân đội sẽ căn cứ theo số dư thực tế có trong TKĐT của khách hàng để xác định số tiền lãi và thực hiện chi trả số tiền lãi vào TKĐT của khách hàng vào đầu của tháng tiếp theo tháng tính lãi.

Điều 5. Quy định về phí dịch vụ

- a) Phí dịch vụ là các khoản phí Khách Hàng phải trả khi sử dụng dịch vụ TKĐT do MB cung cấp. Biểu phí dịch vụ được MB cung cấp trong từng thời kỳ, phù hợp với quy định của pháp luật và thông báo công khai cho Khách Hàng qua hình thức niêm yết trên website của MB (www.mbbank.com.vn) và/hoặc tại các địa điểm giao dịch của MB.
- b) Thời điểm cung cấp dịch vụ là thời điểm TKĐT của Khách Hàng được kích hoạt và sẵn sàng hoạt động.

- c) Thời hạn cung cấp dịch vụ tính từ thời điểm cung cấp dịch vụ cho đến khi TKĐT của Khách Hàng bị đóng.

Điều 6. Giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm

- a) Các quy định liên quan đến việc sử dụng dịch vụ được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.
- b) Các bên có trách nhiệm tuân thủ các điều kiện giao dịch chung này, các quy định pháp luật khác có liên quan và các thỏa thuận, cam kết của các bên. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp giữa Khách Hàng và MB mà không giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp đó sẽ do Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 7. Điều khoản Bất khả kháng

Các trường hợp bất khả kháng có thể phát sinh trong quá trình sử dụng TKĐT bao gồm:

1. Các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm: lũ lụt, hỏa hoạn, bãi công, đình công, thiên tai, dịch họa, chiến tranh, thay đổi quy định pháp luật, quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
2. Các sự cố/sự kiện phát sinh nằm ngoài sự kiểm soát, phòng ngừa và dự kiến của MB dẫn đến việc không thể nhận, xử lý hoặc thực hiện các giao dịch của KH:
 - a) Hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin gặp sự cố, bị thâm nhập trái phép, hoặc vì bất kỳ lý do nào khác nằm ngoài phạm vi kiểm soát của MB.
 - b) Hệ thống thông tin, máy tính của MB gặp sự cố do bị tấn công, nhiễm virus hoặc bị ảnh hưởng của những sự cố ngoài ý muốn khác.
 - c) Hệ thống của các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán bị lỗi.
3. Các sự cố phát sinh từ bên thứ ba cung ứng dịch vụ hạ tầng (điện, đường truyền Internet, trung gian thanh toán, các dịch vụ khác):
 - a) Các sự cố do mất nguồn điện, sự cố do truyền thông,
 - b) Những sự cố liên quan đến đường truyền Internet do nhà cung cấp dịch vụ gây ra như: đứt đường truyền, dung lượng đường truyền bị hạn chế hoặc những sự cố tương tự có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các giao dịch của KH.
 - c) Hệ thống thanh toán liên ngân hàng hay hệ thống của bên thứ ba có liên quan đến việc xử lý, thực hiện các lệnh/chỉ thị thanh toán của KH bị xảy ra sự cố.
4. Các trường hợp khác ngoài sự kiểm soát của MB.

Điều 8. Các quy định khác

- a) MB được quyền ấn định, điều chỉnh, bổ sung mức và loại phí dịch vụ từng thời kỳ, phù hợp theo quy định pháp luật và phải niêm yết, thông báo công khai đối với phí cung ứng dịch vụ TKĐT khi có sự thay đổi.
- b) Trường hợp Điều kiện giao dịch chung được dịch ra một ngôn ngữ khác thì bản tiếng Việt/nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng để tham chiếu và thực hiện.
- c) MB được sửa đổi, bổ sung, thay thế các điều khoản tại Điều kiện giao dịch chung này và niêm yết công khai trước ngày có hiệu lực trên website của MB và tại các địa chỉ giao dịch của MB. Điều kiện giao dịch chung sau khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế có hiệu lực áp dụng với Khách Hàng trong trường hợp Khách Hàng đã đăng ký mở TKĐT và tại Điều kiện giao dịch chung có quy định Khách Hàng tuân thủ thực hiện theo bản Điều kiện giao dịch chung được sửa đổi, bổ sung, thay thế. Khách Hàng có trách nhiệm theo dõi để thực hiện.
- d) Những nội dung nào chưa được quy định tại Điều kiện giao dịch chung này sẽ thực hiện theo quy định sản phẩm, dịch vụ của MB trong từng thời kỳ và các quy định của pháp luật có liên quan.
- e) Trường hợp pháp luật có sự thay đổi mà Điều kiện chung này có nội dung trái với quy định pháp luật thì các bên thực hiện các nội dung này theo quy định pháp luật.
- f) Các thông báo, cung cấp thông tin của Khách Hàng với MB được gửi cho MB bằng một trong các phương thức giao trực tiếp, đường bưu điện, trừ việc gửi bằng phương thức điện tử email, tin

nhấn... phải được MB chấp thuận hoặc theo các thỏa thuận khác tại Đăng ký kèm Hợp đồng mở tài khoản.